

Số: 422 /BC-UBND

Xã Phạm Ngũ Lão, ngày 28 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn

Thực hiện các Công văn: số 6407/UBND-KGVX ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên; số 29/TCT ngày 24/9/2026 của Tổ Công tác đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với đề án 06 về việc báo cáo sơ kết hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn, tổ dân phố. Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão báo cáo kết quả như sau:

I. Tình hình, công tác tổ chức và chỉ đạo

1. Tình hình tổ chức các Tổ tại thôn

Tình hình kiện toàn: Hiện nay trên địa bàn xã Phạm Ngũ Lão có 01 tổ công nghệ số cộng đồng (TCNSCĐ) cấp xã gồm 07 thành viên và 12 TCNSCĐ cấp thôn với 95 thành viên (đạt tỷ lệ 100%). Các thành phần chủ yếu là cán bộ, công chức cấp xã, bí thư chi bộ, trưởng thôn, đoàn viên thanh niên, hội viên các đoàn thể và lực lượng lòng cốt tại cơ sở. Trên cơ sở đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn được giao thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 thôn, không thành lập riêng Tổ Công tác triển khai Đề án 06; như vậy, toàn xã có 12/12 thôn tổ chức theo mô hình kiêm nhiệm một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ, không có thôn duy trì riêng hai Tổ.

- Kết quả hỗ trợ chuyển đổi số: Trong thời gian qua, Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã tích cực phối hợp với Công an xã, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã và các thôn triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn: Số hội nghị quán triệt, triển khai/số lượt người tham gia là 5 cuộc/642 người; Số buổi tuyên truyền trực tiếp/số lượt người tham gia là 17 buổi/1760 người; Hướng dẫn về kích hoạt VneID, xử dụng các ứng dụng điện tử, thanh toán điện tử khoảng 2300 người

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Xác định đây là nhiệm vụ xuyên suốt UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo đồng thời giao chỉ tiêu cụ thể hàng tháng/quý về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ kích hoạt VneID và thanh toán không dùng tiền mặt, kích hoạt tài khoản an sinh xã hội.... Phân công đầu mỗi Công an xã chịu trách nhiệm đầu mỗi Đề án 06; Đoàn thanh niên phối hợp với các thôn để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của TCNSCĐ trên địa bàn.

UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ngành chuyên môn, các Tổ Công nghệ số cộng đồng của xã thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao như: Kế

hoạch Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn xã, Kế hoạch làm sạch dữ liệu đất đai để số hóa trên ứng dụng VneID, Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số, Chiến dịch 500 ngày đêm về lấy mẫu ADN hài cốt liệt sỹ... Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh và quy định hiện hành, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và các cơ quan.

3. Công tác tập huấn, bảo đảm điều kiện hoạt động

100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn hoặc tự học có kiểm tra tối thiểu 01 lượt về dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số cá nhân, thanh toán số, kỹ năng truyền thông cộng đồng và an toàn thông tin; nội dung bồi dưỡng được thiết kế theo phương pháp "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn trực tiếp trên thiết bị của người dân.

Các chuyên đề trọng tâm gồm: sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia trên từng cổng của các Bộ, VNeID, thanh toán trực tuyến, chữ ký số cá nhân, sổ sức khỏe điện tử; kỹ năng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật; nhận diện lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm. Việc tham gia các chương trình, khóa học phù hợp trên nền tảng đào tạo trực tuyến do cơ quan nhà nước giới thiệu, trong đó có nội dung Bình dân học vụ số, được đưa vào mục tiêu bồi dưỡng thành viên.

Điều kiện tổ chức hoạt động được bố trí theo hướng tận dụng nhà văn hóa thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, trường học, Trạm Y tế và các điểm tập trung đông dân cư; huy động sự phối hợp của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ, ngân hàng và các tổ chức liên quan. Kinh phí thực tế đã bố trí, huy động; số lớp tập huấn và số lượt thành viên đã hoàn thành tập huấn chưa có số liệu tổng hợp trong hồ sơ phục vụ báo cáo.

II. Kết quả hoạt động

1. Công tác tuyên truyền, vận động người dân

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức 17 buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID và phổ cập kỹ năng số cho người dân tại các nhà văn hóa thôn, với 1760 lượt người tham gia; đồng thời phối hợp tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, các nhóm cộng đồng và các hình thức phù hợp khác. Hiện nay, UBND xã đang thành lập, duy trì nhóm, kênh tương tác trực tuyến (Zalo) để tuyên truyền, trao đổi thông tin và hỗ trợ người dân; hoạt động tương tác được duy trì thường xuyên, kịp thời tiếp nhận và hướng dẫn người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng

tránh lừa đảo trên không gian mạng và các nền tảng, tiện ích số được triển khai trên địa bàn. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại thôn, hộ gia đình và theo từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người hạn chế về kỹ năng số, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã hướng dẫn khoảng 8500 lượt người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và VNeID để thực hiện thủ tục hành chính; trực tiếp hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số tại nhà hoặc tại Cổng dịch vụ công quốc gia của từng Bộ ngành liên quan. Qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp của các Tổ, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trên địa bàn xã đạt 99 %; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Người dân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như: chưa thành thạo trong việc đăng nhập, xác thực tài khoản trên VNeID; thao tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn bị, số hóa và tải hồ sơ điện tử; thực hiện thanh toán trực tuyến và theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ. Một số người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế về kỹ năng sử dụng thiết bị và các nền tảng số; một số trường hợp không có điều kiện đến trụ sở vào ngày thường để được hướng dẫn trực tiếp.

3. Hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử và các tiện ích công dân số

Công an xã chủ trì, phối hợp cùng tổ công nghệ số Cộng đồng các thôn đã hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID; hướng dẫn tích hợp, sử dụng thông tin, giấy tờ và các tiện ích trên VneID.

4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, sử dụng điện thoại thông minh, Internet và các nền tảng số, đồng thời hướng dẫn người dân tham gia chương trình Bình dân học vụ số dành cho người dân trên địa bàn theo hướng dẫn của UBND xã. Các Tổ cũng chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân; nhận diện, phòng tránh tin giả, thông tin xấu, độc và các hình thức lừa đảo trực tuyến; nâng cao ý thức bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng các nền tảng số.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống. Nội dung tập trung vào hướng dẫn quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, hỗ trợ đưa sản phẩm lên các kênh bán hàng trực tuyến, tiếp cận khách hàng, mở rộng thị trường và từng bước hình thành thói quen mua bán, trao đổi hàng hóa trên môi trường số. Đồng thời, các Tổ hướng dẫn người dân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các ứng dụng ngân hàng và các phương thức thanh toán điện tử phù hợp.

- Bên cạnh đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các nhu cầu thiết yếu trong đời sống; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia môi trường số và giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số trong cộng đồng dân cư.

6. Công tác hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các thôn, các Tổ Công nghệ số cộng đồng trực tiếp tiếp nhận, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và các tiện ích số. Đối với những nội dung vượt quá phạm vi hướng dẫn, giải quyết của Tổ, các thành viên tổng hợp, trực tiếp đề xuất, phản ánh với UBND xã để được hướng dẫn, phối hợp xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Qua đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế của người dân, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số của người dân, nhất là trong việc sử dụng điện thoại thông minh, Internet, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng, tiện ích số phục vụ đời sống. Việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ tại các thôn, hộ gia đình và Bộ phận Một cửa giúp người dân từng bước chủ động hơn trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tiếp cận các dịch vụ số và xử lý các thao tác cơ bản mà trước đây còn gặp khó khăn. Việc hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID và các nền tảng số góp phần giảm số lần đi lại, thời gian thực hiện và chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch và tiếp cận các dịch

vụ thiết yếu. Đặc biệt, việc ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số đã góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận công nghệ, bảo đảm người dân trên địa bàn có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thuận lợi hơn.

- Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về làm sạch, cập nhật dữ liệu, phát triển công dân số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, y tế, giáo dục và an sinh xã hội, qua đó từng bước hình thành và phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng.

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND xã, đưa các nội dung, nhiệm vụ từ cấp xã đến trực tiếp người dân tại khu dân cư. Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ đã tạo tác động thiết thực đến việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã còn một số tồn tại, hạn chế. Một số Tổ được thành lập nhưng hoạt động còn hình thức, chưa thường xuyên; thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, cùng lúc đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên thời gian dành cho hoạt động của Tổ còn hạn chế; kỹ năng, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận thành viên chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hướng dẫn chuyên sâu cho người dân.

- Nhiệm vụ của Tổ chưa có chỉ tiêu định lượng riêng hoặc công cụ theo dõi kết quả thống nhất; kết quả hoạt động của Tổ chủ yếu được phản ánh lồng ghép trong kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung của xã, chưa tách bạch rõ ràng để đánh giá đúng mức độ đóng góp thực chất.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân của các Tổ còn hạn chế; các Tổ chủ yếu tận dụng thiết bị cá nhân của thành viên, chưa có trang thiết bị chuyên dụng và nguồn lực riêng cho hoạt động của các Tổ. Chưa có nguồn kinh phí riêng và chế độ hỗ trợ phù hợp cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, trong khi các Tổ phải thực hiện thường xuyên nhiều nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư.

- Việc tiếp cận, hướng dẫn và hỗ trợ một số nhóm người dân, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin và người còn hạn chế về

kỹ năng số, còn gặp nhiều khó khăn; việc bố trí thời gian, sắp xếp gấp gở để hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm đối tượng này thường mất nhiều thời gian hơn, đòi hỏi các Tổ phải chủ động, linh hoạt về thời gian, địa điểm và hình thức hỗ trợ, kiên trì hướng dẫn trực tiếp nhiều lần, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng. Bên cạnh đó, nhận thức, thói quen của một bộ phận người dân, nhất là người lớn tuổi, còn e ngại, chưa thực sự chủ động tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

3.2. Nguyên nhân

a) Về nguyên nhân khách quan, xã Phạm Ngũ Lão mới thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn nên quy mô địa bàn và dân số phụ trách của các Tổ tại mỗi thôn tăng lên đáng kể so với trước đây, trong khi thành phần, số lượng thành viên các Tổ mới được kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động chưa được bổ sung tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Sau khi sắp xếp, khối lượng nhiệm vụ được giao cho các Tổ ngày càng tăng, nhiều nhiệm vụ phát sinh theo từng đợt cao điểm, yêu cầu triển khai trong thời gian ngắn, gấp, trong khi thành viên các Tổ hoạt động chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ khác tại cơ sở. Một số thành viên mới được kiện toàn chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 nên việc tiếp cận, nắm bắt và triển khai một số nhiệm vụ mới còn gặp khó khăn.

Đặc điểm dân cư nông thôn với một bộ phận không nhỏ người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ thông tin; đồng thời, nhiều lao động trong độ tuổi thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương vào thời gian hành chính, cũng gây khó khăn cho việc tiếp cận, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số đến từng hộ gia đình. Việc hỗ trợ các nhóm đối tượng này thường phải thực hiện trực tiếp, linh hoạt về thời gian, địa điểm, nhiều lần, đòi hỏi các Tổ phải dành nhiều thời gian và công sức.

b) Về nguyên nhân chủ quan, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã đối với hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 có thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, đồng bộ; việc xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định lượng đối với hoạt động của Tổ tại từng thôn còn hạn chế, nên việc theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện chưa thực sự thuận lợi.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho thành viên các Tổ chưa được tổ chức thường xuyên theo từng chuyên đề, trong khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng đa dạng và thường xuyên có nội dung mới. Thành viên các Tổ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhiệm các chức danh, công việc khác tại thôn nên thời gian dành cho hoạt động của Tổ còn hạn chế. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động của các Tổ có thời điểm chưa được duy trì thường xuyên.

4. Đánh giá mô hình tổ chức

Từ kết quả thực tiễn triển khai cho thấy, nếu tổ chức riêng biệt Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cùng một thôn sẽ dẫn đến trùng lặp đáng kể về thành viên, nhiệm vụ và chế độ báo cáo, do phần lớn lực lượng nòng cốt ở cơ sở (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, thôn đội trưởng, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội thôn...) đều đồng thời tham gia cả hai nhóm nhiệm vụ.

Mô hình hợp nhất, kiêm nhiệm nêu trên có nhiều ưu điểm: tránh được sự chồng chéo về nhiệm vụ, thành phần nhân sự giữa hai Tổ; tập trung được nguồn lực con người, tránh dàn trải, lãng phí trong tổ chức bộ máy ở cơ sở; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của Ủy ban nhân dân xã, Công an xã do chỉ phải theo dõi một đầu mối duy nhất tại mỗi thôn, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung, nhất là khi nhiệm vụ chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 có tính chất gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện tại cơ sở. Bên cạnh đó, mô hình này cũng đặt ra yêu cầu thành viên Tổ phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn, đòi hỏi được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng toàn diện trên cả hai lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã đề xuất tiếp tục duy trì, kiện toàn mô hình hợp nhất, thống nhất tổ chức Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại 07 thôn trên địa bàn xã, không tổ chức riêng biệt hai Tổ; đồng thời chuẩn hóa quy chế hoạt động và chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện của Tổ theo hướng thể hiện rõ, tách bạch kết quả của từng nhóm nhiệm vụ (chuyển đổi số, Đề án 06) trong cùng một Tổ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tế địa bàn xã sau sắp xếp, sáp nhập thôn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, kiện toàn tổ chức, thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với địa bàn, năng lực của từng thành viên; bảo đảm các Tổ hoạt động thực chất, thường xuyên, khắc phục tình trạng hoạt động hình thức.

- Xây dựng và áp dụng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động theo hướng cụ thể, định lượng, dễ theo dõi, đánh giá; tăng cường giao nhiệm vụ theo từng tháng, từng đợt cao điểm và từng nhóm đối tượng; thực hiện kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của từng Tổ.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề cho thành viên các Tổ về Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; chú trọng hướng dẫn kỹ năng thực hành, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình hỗ trợ người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số; chủ động bố trí thời gian, địa điểm, hình thức hỗ trợ phù hợp, nhất là đối với các trường hợp khó tiếp cận hoặc không thuận tiện đến trụ sở cơ quan hành chính.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, Bình dân học vụ số và các nền tảng, tiện ích số; tích cực tham gia làm sạch, cập nhật dữ liệu, triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn dân cư.

- Kịp thời tổng hợp, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương các Tổ và thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tạo động lực duy trì hoạt động thường xuyên, thực chất.

- Từng bước bảo đảm kinh phí, phương tiện, trang thiết bị, đường truyền, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của các Tổ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong thời gian tới, UBND xã đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay.

Trên đây là Báo cáo sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các thôn trên địa bàn xã Phạm Ngũ Lão, UBND xã trân trọng báo cáo Công an tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tổng hợp./. *Kết*

Nơi nhận: *Kết*

- Công an tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Đức Lâm